TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2023
V/v "Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản C" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bạch Văn H - Chức vụ: Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Huy C, sinh năm 1996. HKTT: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang chấp hành án tại Trạm giam Phú Sơn 4, Cục C10 Bộ Công an, địa chỉ: Xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Sỹ, sinh năm 1969

2. Bà Thân Thị Lạng, sinh năm 1971

3. Cụ Lê Văn Luận, sinh năm 1939

4. Cụ Nguyễn Thị Xiêm, sinh năm 1950

5. Chị Trần Thị Thương, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Lê Thị Bích Ngọc, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Bờ Mận, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

7. UBND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Bằng - Chủ tịch. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lương Văn Bường – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Lạng Giang.

8. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bốn – Chi cục trưởng. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bạch Văn H – Chấp hành viên.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bạch Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang do ông Bạch Văn H là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Căn cứ Bản án số 02/20222/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 327/QĐ-CCTHADS ngày 8/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo đó: Người phải thi hành án là anh Lê Huy C, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. *Anh* C phải thi hành khoản: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền Lê Huy C sử dụng vào việc đánh bạc là 9.350.574.900đồng (Chín tỷ, ba trăm năm mươi triệu, năm trăm bẩy mươi tư nghìn, chín trăm đồng).

Quá trình tổ chức thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xác định được: Lê Huy C có hộ khẩu thường trú tại thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Lê Huy C là con ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng. Tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích 68m^2 đất ở nông thôn tại thửa đất số 101, tờ bản đồ 09, địa chỉ thửa đất tại thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL 553083, số vào sổ cấp GCN: H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng nhưng không xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất cũng như công sức đóng góp của các thành viên trong hộ ông Lê Văn Luận có phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Lê Văn Sỹ - bà Thân Thị Lạng.

Ngày 08/9/2022, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã ra Thông báo về việc thỏa thuận phân chia tài sản C hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng số 862/TB-THADS thông báo cho ông Lê Văn Luận, bà Nguyễn Thị Xiêm, ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng, ông Lê Huy C, bà Lê Thị Bích Ngọc có quyền tự thỏa thuận phân chia tài sản hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng đối với tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 68m^2

đất ở nông thôn tại thửa đất số 101, tờ bản đồ 09, địa chỉ thửa đất tại thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên: Ông Lê Văn Luận, bà Nguyễn Thị Xiêm, ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng, ông Lê Huy C, bà Lê Thị Bích Ngọc không thỏa thuận phân chia tài sản C và không khởi kiện tại Tòa án.

Ngày 19/12/2022, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã có đơn khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản C theo thủ tục tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang: Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tại thửa đất số 101, tờ bản đồ 09 diện tích 68m^2 đất ở nông thôn địa chỉ thửa đất tại thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AL 553083, số vào sổ cấp GCN: H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng.

Về Nguồn gốc thửa đất số 101: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang nhận được công văn số 1434/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 27/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang về việc cung cấp thông tin về chủ sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 101 có nội dung như sau: Thửa đất 101 được ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng nhận chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do bên chuyển nhượng là bà Trịnh Huyền Thanh, sinh năm 1964; ông Phạm Đức Giang, sinh năm 1954 (đã mất năm 2001), đồng sử dụng: anh Phạm Minh Đức, sinh năm 1985 (con trai) và chị Phạm Bích Hạnh, sinh năm 1989 (con gái), địa chỉ thường trú: Thôn Nùa Quán, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang lập tại Ủy ban nhân xã Đào Mỹ ngày 31/8/2007 và được Ủy ban nhân dân xã Đào Mỹ chứng thực ngày 06/9/2007. Tài sản gắn liền với thửa đất số 101 là 01 nhà 3 tầng.

Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Không xác định hộ ông Lê Văn Sỹ có những thành viên nào. Hộ khẩu ông Sỹ, bà Lạng có khẩu tại hộ ông Lê Văn Luận, sinh năm 1939 (ông Luận là bố ông Sỹ) gồm 07 khẩu gồm: Lê Văn Luận, sinh năm 1939 là chủ hộ; bà Nguyễn Thị Xiêm, sinh năm 1950 là vợ, ông Lê Văn Sỹ, sinh năm 1969 là còn; bà Thân Thị Lạng, sinh năm 1971 là con dâu; Lê Huy C, sinh năm 1996 là cháu; Lê Thị Bích Ngọc, sinh năm 1997 là cháu ngày 4/4/2022 chuyển khẩu đến Thôn Bờ Mận, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Trần Thị Thương, sinh năm 1997 là cháu dâu từ Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhập khẩu về ngày 2/10/2020; Chi cục Thi hành án dân sự xác định ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng đang quản lý, sử dụng thửa đất số 101 và tài sản gắn liền với đất, ngoài ông Sỹ, bà Lạng thì Chi cục Thi hành án dân sự không xác định được ai là người đang quản lý sử dụng.

Với những tài liệu, chứng cứ hiện có, người phải thi hành án là anh Lê Huy C có bao nhiêu phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đối với thửa đất số 101 và tài sản gắn liền với đất: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án không xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng cũng như công sức đóng góp của anh Lê Huy C có bao nhiêu phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đối với thửa đất số 101 và tài sản gắn liền với đất.

Quá trình Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang tổ chức thi hành vụ việc là đúng quy định của pháp luật. Để đảm bảo lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đảm bảo tổ chức việc thi hành án đ□ợc đúng quy định của pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Lê Huy C trình bày:

Theo Bản án số 02 ngày 17/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, anh phải nộp số tiền hơn 09 tỷ đồng, cơ quan thi hành án dân sự huyện Lạng Giang đã thông báo cho anh về việc phải thi hành án, tự thoả thuận, phân chia tài sản C hoặc yêu cầu Toà án giải quyết đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2 đất ở nông thôn, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng. Tuy nhiên, anh và các thành viên trong gia đình không thoả thuận phân chia và cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thời điểm năm 2007, gia đình anh gồm có các nhân khẩu gồm: Ông Lê Văn Luận (chủ hộ), bà Nguyễn Thị Xiêm (vợ ông Luận), bố Lê Văn Sỹ (con trai), mẹ Thân Thị Lạng (con dâu), Lê Huy C (cháu), Lê Thị Bích Ngọc (cháu).

Hiện gia đình anh gồm có các nhân khẩu gồm: Ông Lê Văn Luận (chủ hộ), bà Nguyễn Thị Xiêm (vợ ông Luận), bố Lê Văn Sỹ (con trai), mẹ Thân Thị Lạng (con dâu), Lê Huy C (cháu), Lê Thị Bích Ngọc (cháu, chuyển khẩu đến Hương Vĩ, Yên Thế, Bắc Giang từ ngày 04/4/2022), Trần Thị Thương (nhập khẩu về tháng 10/2020).

Về nguồn gốc thửa đất số 101: Năm 2007, bố mẹ anh nhận chuyển nhượng của người cùng xã. Khi nhận chuyển nhượng có 01 ngôi nhà nhỏ ở trên đất, cho đến năm 2020 bố mẹ anh mới xây dựng được ngôi nhà cùng công trình phụ kín đất. Trong giấy chứng nhận ghi cấp cho hộ nhưng thực tế là cấp cho bố mẹ anh, thửa đất là thuộc quyền sử dụng của riêng bố mẹ anh không liên quan đến các thành viên khác trong hộ gia đình do nguồn tiền nhận chuyển nhượng đất là của riêng bố mẹ. Thời điểm đó các con ông Sỹ là anh (11 tuổi), em Ngọc (10 tuổi) còn nhỏ đang tuổi ăn học, bản thân ông bà anh theo anh được biết cũng không có công sức hay tài sản đóng góp vào việc nhận chuyển nhượng thửa đất này, do đó anh cũng như en Ngọc và ông bà nội không có quyền sử dụng đối với thửa đất số 101.

Đối với tài sản trên thửa đất 101: Khi nhận chuyển nhượng trên đất có 01 ngôi nhà nhỏ có sẵn, bố mẹ anh cùng các con về ở trên đất (trước đó bố mẹ, anh và em Ngọc ở cùng ông bà nội ở trong làng). Cho đến đầu năm 2020, bố mẹ anh xây dựng 01 ngôi nhà kín đất cùng công trình phụ.

Thời điểm năm 2007, anh mới 11 tuổi, đang độ tuổi ăn học; từ năm 2015 – 2017 anh đi học tại Hà Nội; thời gian sau anh đi làm thuê chỉ đủ nuôi bản thân; đến năm 2021 anh bị Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; năm 2022 bị Toà án nhân dân

huyện Yên Phong, tỉnh Bắc ninh xử phạt 05 năm tù về tội Đánh bạc. Do quá trình học tập và làm việc của anh, thu nhập không ổn định nên anh không có công sức đóng góp cho bố mẹ nhận chuyển nhượng đất, xây dựng nhà.

Do đó, anh khẳng định thửa đất số 101 và tài sản trên đất thuộc quyền sử dụng của bố mẹ, anh không có phần quyền nào trong khối tài sản C này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng trình bày:

Ông, bà là bố mẹ của anh Lê Huy C, sinh năm 1996, hiện đang chấp hành án tại Trạm giam Phú Sơn 4, Cục C10 Bộ Công an, địa chỉ: Xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (hiện là bị đơn trong vụ án).

Do Lê Huy C phải thi hành án đối với khoản tiền sử dụng đánh bạc hơn 09 tỷ đồng, cơ quan thi hành án dân sự đã tiến hành các thủ tục xác minh điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật. Ông, bà đã được thông báo về việc tự thoả thuận phân chia tài sản C hoặc yêu cầu Toà án giải quyết theo thủ tục tố tụng đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2 đất ở nông thôn, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng.

Thời điểm năm 2007, gia đình ông, bà gồm có các nhân khẩu gồm: Lê Văn Luận (chủ hộ), Nguyễn Thị Xiêm (vợ ông Luận), Lê Văn Sỹ (con trai), Thân Thị Lạng (con dâu), Lê Huy C (cháu), Lê Thị Bích Ngọc (cháu).

Hiện gia đình ông gồm có các nhân khẩu gồm: Lê Văn Luận (chủ hộ), Nguyễn Thị Xiêm (vợ ông Luận), Lê Văn Sỹ (con trai), Thân Thị Lạng (con dâu), Lê Huy C (cháu), Lê Thị Bích Ngọc (cháu, chuyển khẩu đến Hương Vĩ, Yên Thế, Bắc Giang từ ngày 04/4/2022), Trần Thị Thương (vợ C, nhập khẩu về tháng 10/2020).

Về nguồn gốc thửa đất số 101: Năm 2007, ông, bà nhận chuyển nhượng của chị Trịnh Huyền Thanh là người cùng xã, việc chuyển nhượng cụ thể như thế nào ông, bà không không nhớ. Sau đó ông, bà làm thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trong giấy chứng nhận ghi cấp cho hộ nhưng thực tế là cấp cho 2 vợ chồng ông, bà, thửa đất là thuộc quyền sử dụng của riêng 2 vợ chồng không liên quan đến các thành viên khác trong hộ gia đình do nguồn tiền nhận chuyển nhượng đất là của riêng 2 vợ chồng ông, bà lao động tích cóp từ nhiều năm mới có được. Thời điểm đó các con ông, bà là cháu C (11 tuổi), cháu Ngọc (10 tuổi) còn nhỏ đang tuổi ăn học, bản thân bố mẹ là cụ Luận, cụ Xiêm cũng không có công sức hay tài sản đóng góp vào việc nhận chuyển nhượng thửa đất này, con dâu là Trần Thị Thương sau này mới chuyển về gia đình. Do đó ông, bà xác định cháu C, cháu Ngọc, cháu Thương và cụ Xiêm, cụ Luận không có quyền sử dung đối với thửa đất số 101.

Đối với tài sản trên thửa đất 101: Khi nhận chuyển nhượng trên đất có 01 ngôi nhà nhỏ có sẵn, vợ chồng ông, bà cùng 02 con về ở trên đất (trước đó vợ chồng, con cái ở cùng bố mẹ ông, bà là cụ Luận, cụ Xiêm ở trong làng). Cho đến đầu năm

2020, vợ chồng ông, bà xây dựng 01 ngôi nhà kín đất cùng công trình phụ trong nhà. Đối với những tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông, bà, do thời điểm xây nhà, cháu Ngọc đang ở bên Nhật lao động, cháu C trước đó chơi bời nợ nần, phải đi làm thuê trả nợ, tháng 4/2020 thì kết hôn với cháu Thương, các cháu không có công sức, tài sản đóng góp gì nên không có quyền sở hữu đối với tài sản là nhà và công trình trên thửa đất 101.

Sinh sống trên thửa đất 101: Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay thì chỉ có vợ chồng ông, bà, các con là cháu C, cháu Ngọc (đã chuyển về Yên Thế từ tháng 4/2022) và con dâu cháu Thương (nhập khẩu tháng 10/2020) là sinh sống trên đất (trước năm 2007 ông, bà ở cùng bố mẹ là cụ Luận, cụ Xiêm trên thửa đất của các cụ ở trong làng).

Nay ông Bạch Văn H đề nghị Toà án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng của người phải thi hành án Lê Huy C trong khối tài sản C là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2 đất ở nông thôn, địc chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng. Quan điểm của ông, bà là: Cháu C, cháu Ngọc, cháu Thương và cụ Luận, cụ Xiêm không có phần quyền sở hữu, phần quyền sử dụng nào trong khối tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ Lê Văn Luận, cụ Nguyễn Thị Xiêm, chị Lê Thị Bích Ngọc, chị Trần Thị Thương trình bày: Thống nhất ý kiến của anh Lê Huy C, ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng các nội dung về nguồn gốc thửa đất số 101, tài sản gắn liền với thửa đất số 101, người có quyền sử dụng đối với thửa đất số 101 và quyền sở hữu đối với tài sản gắn liền với thửa đất số 101.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện Lạng Giang do ông Lương Văn Bường là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

- Về Nguồn gốc thửa đất và diễn biến quá trình sử dụng đất đối thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2: Theo hồ sơ địa chính lập năm 1999 (tại trang số 15, sổ Địa chính và trang số 5, sổ mục kê), lưu tại xã Đào Mỹ có theo dõi hộ bà Trịnh Huyền Thanh, ông Phạm Đức Giang quản lý và sử dụng thửa đất số 87, tờ bản đồ số 9, diện tích 235m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn. Ngày 23/02/1999, UBND huyện Lạng Giang đã cấp GCNQSD đất cho hộ bà Trịnh Huyền Thanh, ông Phạm Đức Giang đối với thửa đất nêu trên.

Quá trình sử dụng đất đến ngày 31/8/2007, bà Trịnh Huyền Thanh cùng các con là ông Phạm Minh Đức, bà Phạm Bích Hạnh có lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 68m^2 tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 9, tổng diện tích 235m^2 cho ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng, với số tiền là 18.360.000 đồng *(tại thời điểm lập hợp đồng chuyển nhượng thì ông Phạm Đức Giang đã chết năm 2001)*. Đã được UBND xã Đào Mỹ chứng thực hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 06/9/2007, theo quy định tại Điểm 3, Phần II, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và

Môi trường Hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất. Ngày 06/11/2007, UBND huyện đã cấp GCNQSD đất số AL 553083 cho hộ ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 9, diện tích 68m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn do nhận chuyển nhượng QSD đất của bà Trịnh Huyền Thanh cùng các con là ông Phạm Minh Đức, bà Phạm Bích Hạnh. Việc cấp GCNQSD đất cho cho hộ ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng là đảm bảo theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Do Gấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng nên UBND huyện Lạng Giang xác định việc cấp Gấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 9, diện tích 68m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn là cấp cho, công nhận quyền sử dụng của các thành viên trong hộ ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng, thời điểm năm 2007. Còn cụ thể hộ ông Sỹ, bà Lạng tại thời điểm năm 2007 gồm bao nhiêu thành viên, cụ thể những thành viên nào thì UBND huyện không cung cấp được.

- Quan điểm của UBND huyện Lạng Giang đối với yêu cầu khởi của ông Bạch Văn H: Căn cứ vào Luật đất đai năm 2003, Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất, đơn xin cấp GCNQSD đất, nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng đất, căn cứ vào hồ sơ địa chính qua các thời kỳ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện xem xét giải quyết vụ việc theo đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thu thập tài liệu, chứng cứ là: Lấy lời khai của các đương sự để làm rõ các tình tiết của vụ án, tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 108 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 102, Điều 212 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Xác định anh Lê Huy C không có phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng trong khối

tài sản C là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2 đất ở nông thôn, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng.

Về án phí: Ông Bạch Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên theo quy định pháp luật.

- Về yêu cầu kiến nghị, khắc phục vi phạm: Đối với việc UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083 vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng là chưa đảm bảo đối tượng cấp đất bởi lẽ trong đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ có tên của ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng, đồng thời quá trình giải quyết vụ án xác định các thành viên trong hộ gia đình ông Sỹ không có công sức đóng góp gì đối với thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m2 đất ở nông thôn, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điều 127 Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang kiến nghị trong bản án đối với UBND huyện Lạng Giang có biện pháp khắc phục thiếu sót nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Bạch Văn H khởi kiện yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản C để thi hành án. Nguyên đơn làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang là nơi bị đơn cư trú để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Do chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án là anh Lê Huy C trong khối tài sản C để thi hành án, Chấp hành viên đã thực hiện thủ tục thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu C đối với tài sản, quyền sử dụng đất biết để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản C hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng những người này không thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Chấp hành viên khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản C theo thủ tục tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản C".

[3]. Sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà; những người này có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Yêu cầu của đương sự

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bạch Văn H về việc yêu cầu Toà án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng của người phải thi hành án Lê Huy C trong khối tài sản C là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2 đất ở nông thôn, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng (*gọi tắt là thửa đất số 101*).

HĐXX thấy rằng: Thửa đất số 101 có nguồn gốc do vợ chồng ông Sỹ, bà Lạng nhận chuyển nhượng của bà Trịnh Huyền Thanh và các con là người cùng xã vào năm 2007. Sau đó, ông Sỹ, bà Lạng làm thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Theo ý kiến của UBND huyện Lạng Giang là cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 101 là cấp cho, công nhận quyền sử dụng của các thành viên trong hộ ông Lê Văn Sỹ, bà Thân Thị Lạng, thời điểm năm 2007, cụ thể hộ ông Sỹ, bà Lạng tại thời điểm năm 2007 gồm bao nhiêu thành viên, cụ thể những thành viên nào thì UBND huyện không cung cấp được. HĐXX thấy rằng ý kiến trên của UBND huyện Lạng Giang là không phù hợp với tài liệu trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 101, qua xem xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy bên nhận chuyển nhượng trong hợp đồng là ông Sỹ và bà Lạng, mục kê khai của người sử dụng đất trong đơn ghi tên người sử dụng ông Sỹ và bà Lạng (không có đề nghị của ông Sỹ, bà Lạng ghi là hộ gia đình), không có tài liệu nào thể hiện có người khác (thành viên trong hộ) cùng đóng góp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Sỹ, bà Lạng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những thành viên trong hộ ông Sỹ, bà Lạng tại thời điểm năm 2007 và hiện nay đều xác định không có đóng góp gì vào việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất 101 do đó thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Sỹ, bà Lạng; bản thân nguyên đơn không xác định được phần quyền sử dụng đối với thửa đất 101 của người phải thi hành án Lê Huy C và không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh anh C có đóng góp vào việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 101 cùng ông Sỹ, bà Lạng.

Căn cứ vào những tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với Điều 108 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về tài sản C hộ gia đình "*Tài sản C của hộ gia đình gồm quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, rừng trồng của hộ gia đình, tài sản do các thành viên đóng góp, cùng nhau tạo lập nên hoặc được tặng cho C, được thừa kế C và các tài sản khác mà các thành viên thoả thuận là tài sản C của hộ*", HĐXX xác định anh C không có đóng góp, không cùng tạo lập tài sản là

quyền sử dụng đất tại thửa đất số 101 nên anh C không có phần quyền sử dụng nào trong khối tài sản C là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 101.

Về tài sản gắn liền với thửa đất số 101 có 01 ngôi nhà 02 tầng: Vợ chồng ông Sỹ, bà Lạng trình bày vào đầu năm 2020, vợ chồng ông bà xây dựng 01 ngôi nhà kín đất có công trình phụ khép kín, nguồn tiền xây nhà là của ông, bà. Lời trình bày của ông Sỹ, bà Lạng được xác nhận bởi các thành viên trong hộ cùng sinh sống trên đất; bản thân anh C xác định quá trình học tập, lao động anh có thu nhập không ổn định, năm 2021 bị Toà án xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, năm 2022 bị Toà án xét xử về tội Đánh bạc nên anh khẳng định không có đóng góp gì vào việc ông Sỹ, bà Lạng xây nhà. Phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh anh C có đóng góp vào việc ông Sỹ, bà Lạng xây nhà. Căn cứ Điều 102, Điều 212 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX thấy rằng anh C không có phần quyền sở hữu nào trong khối tài sản C là ngôi nhà gắn liền với thửa đất 101.

Về kiến nghị, khắc phục vi phạm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang: HĐXX thấy rằng không cần thiết kiến nghị với UBND huyện Lạng Giang có biện pháp khắc phục thiếu sót về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083 vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng, chưa đảm bảo đối tượng cấp đất. Trường hợp ông Sỹ, bà Lạng đề nghị đính chính mục tên người sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083 thì có quyền làm đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 108 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 102, Điều 212 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 74 Luật Thi hành án dân sự; Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Xác định anh Lê Huy C không có phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng trong khối tài sản C là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 09, diện tích 68m^2 đất ở nông thôn, địa chỉ: Thôn Gai Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 553083, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01494 ngày 06/11/2007 mang tên hộ ông Lê Văn Sỹ và bà Thân Thị Lạng.

2. Về án phí: Ông Bạch Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- THADS huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Mai Lan